

UBND TỈNH LONG AN
SỞ Y TẾ
Số: 2891/TB-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Long An, ngày 05 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành đối với Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười

Ngày 03/6/2024 Sở Y tế tiếp nhận văn bản công bố số 378/TB-BVĐTM ngày 29/5/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (Hồ sơ công bố đính kèm).

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Long An xin thông báo: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỒNG THÁP MƯỜI, địa chỉ: Số 65, Nguyễn Tri Phương, khu phố 5, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ (Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ y học cổ truyền).
- Y sỹ (Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền).
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh.
- Kỹ thuật viên y.

Nay Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười;
- UBND thị xã Kiến Tường;
- Phòng Y tế thị xã Kiến Tường;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV, tổ thư ký.



Huỳnh Minh Phúc

Số: 378 /TB-BVDTM

Kiến Tường, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Long An.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đồng Tháp Mười.

Số giấy phép hoạt động: 000419/LA-GPHĐ, Cơ quan cấp: Sở Y tế Long An, ngày 07 tháng 7 năm 2022.

Địa chỉ: Số 65, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 5, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CK II Chung Văn Kiều .

Điện thoại liên hệ: 0272 3 841 229.

Email: bvdkkvdongthapmuoi@longan.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ Đa khoa, Bác sỹ Y học Cổ truyền.
- Y sỹ (Y sỹ Đa khoa, Y sỹ Y học Cổ truyền).
- Điều dưỡng.
- Hộ sinh.
- Kỹ thuật viên Y.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sỹ đa khoa, Y sỹ: 29 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sỹ YHCT, Y sỹ YHCT: 06 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Điều dưỡng, Hộ sinh: 29 người (đính kèm danh sách).
- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật viên: 11 người (đính kèm danh sách).

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Số lượng Bác sỹ đa khoa, Y sỹ Đa khoa có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 60 người.
- Số lượng Bác sỹ Y học Cổ truyền, Y sỹ Y học Cổ truyền có thể tiếp

nhận hướng dẫn thực hành: 30 người.

- Số lượng Điều dưỡng có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 40 người.
- Số lượng Hộ sinh có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 20 người.
- Số lượng Kỹ thuật viên có thể tiếp nhận hướng dẫn thực hành: 30 người.

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

a. Chi phí thực hành đối với Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000/tháng x 12 tháng = 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).
- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ tại Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười đủ 54 tháng thì được miễn phí.

b. Chi phí thực hành đối với Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000/tháng x 09 tháng = 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).
- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười đủ 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

c. Chi phí thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên:

- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề: 1.200.000 đ/tháng x 06 tháng = 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).
- Đối tượng thực hành cấp Giấy phép hành nghề, sau khi đã được cấp Giấy phép hành nghề đăng ký phục vụ Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười 36 tháng thì được miễn phí thực hành.

5. Chương trình hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Đa khoa, Bác sỹ Y học Cổ truyền, Y sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên (đính kèm văn bản).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



Chung Văn Kiều

Kiểm Tường, ngày 29 tháng 5 năm 2024

DANH SÁCH

Người hướng dẫn thực hành

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 378 /TB-BV ĐTM, ngày 29 tháng 5 năm 2024)

1. Hướng dẫn thực hành Bác sĩ, Y sĩ:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Chung Văn Kiều	Bác sĩ CKII	000744/LA-CCHN	30/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
2	Nguyễn Chí Hùng	Bác sĩ CKI	000548/LA-CCHN	25/10/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
3	Tăng Thị Tường Vân	Bác sĩ CKII	000734/LA-CCHN	30/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo
4	Trần Thanh Hiền	Bác sĩ CKI	000671/LA-CCHN	16/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội - Da Liễu; Khám bệnh, chữa bệnh thận nhân tạo
5	Trần Văn Trực	Bác sĩ CKI	000700/LA-CCHN	27/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Mắt
6	Nguyễn Văn Mười	Bác sĩ đa khoa	000668/LA-CCHN	16/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa
7	Lê Thị Phan Yến	Bác sĩ CKI	000526/LA-CCHN	18/10/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
8	Nguyễn Văn Vạn	Bác sĩ CKI	005477/LA-CCHN	15/08/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
9	Nguyễn Thị Diệu	Bác sĩ CKI	0004003/LA-CCHN	11/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội và Da Liễu
10	Phạm Thị Quý	Bác sĩ CKI	000132/LA-CCHN	29/06/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
11	Võ Thị Như Mai	Bác sĩ CKI	0003125/LA-CCHN	12/11/2014	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
12	Nguyễn Thị Bích Phương	Bác sĩ đa khoa	006648/LA-CCHN	01/04/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa; Khám bệnh, chữa bệnh

2. Hướng dẫn thực hành Bác sĩ YHCT, Y sĩ YHCT:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Trần Thị The	Bác sĩ CKI YHCT	005522/LA -CCHN	01/09/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
2	Trần Lê Phước Lộc	Bác sĩ CKI YHCT	002647/LA -CCHN	19/06/2020	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng
3	Lê Thị Hoàng Yến	Bác sĩ YHCT	001839/LA -CCHN	25/05/2022	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
4	Trương Thị Bích Vân	Y sĩ YHCT	001836/LA -CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
5	Trần Đặng Quốc Dương	Y sĩ YHCT	001834/LA -CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
6	Nguyễn Thanh Phát	Y sĩ YHCT	002638/LA -CCHN	21/02/2014	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
Cộng: 06 người						

3. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng, Hộ sinh:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Phan Thị Mộng Trinh	Bác sĩ CKI	0004106/L A-CCHN	24/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
2	Bùi Thị Yến Nhi	Bác sĩ đa khoa	007244/LA -CCHN	18/11/2021	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
3	Lê Việt Thu	Bác sĩ	000657/LA -CCHN	12/11/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
4	Huỳnh Thị Kim Quyên	Cử nhân Hộ sinh	005495/LA -CCHN	29/08/2017	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh
5	Nguyễn Đắc Quốc	Cử nhân Điều dưỡng	001368/LA -CCHN	19/07/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
6	Lê Hoàng Nhật	Cử nhân Điều dưỡng	001004/LA -CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ

						các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
7	Võ Thị Kim Anh	Cử nhân Điều dưỡng	001049/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
8	Huỳnh Mai Xuân	Cử nhân Điều dưỡng	002299/LA-CCHN	01/11/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
9	Lê Văn Phương	CN ĐD chuyên ngành GMHS	001014/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
10	Trương Thị Bích Vân	Cử nhân Điều dưỡng	001155/LA-CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
11	Nguyễn Hùng Cường	CN ĐD chuyên ngành GMHS	003191/LA-CCHN	24/04/2023	Sở Y tế Long An	Gây mê hồi sức
12	Nguyễn Thị Trúc Linh	CN ĐD chuyên ngành mê hồi sức	0001047/LA-CCHN	12/06/2020	Sở Y tế Long An	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức
13	Lê Trọng Huy	Cao đẳng Điều dưỡng	001831/LA-CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
14	Võ Thị Như Vân	Cử nhân Điều dưỡng	002805/LA-CCHN	20/06/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

15	Nguyễn Thị Nhanh	Cao đẳng Điều dưỡng	001005/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
16	Nguyễn Thị Vùg	Cử nhân Điều dưỡng	001045/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
17	Trương Thị Mơ	Cử nhân Điều dưỡng	002226/LA-CCHN	10/10/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
18	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Cử nhân Điều dưỡng	001838/LA-CCHN	05/09/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
19	Trần Thị Lệ Kiều	Cử nhân điều dưỡng	001040/LA-CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
20	Nguyễn Thị Thu Kiều	Cử nhân Điều dưỡng	001162/LA-CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
21	Phan Thị Cẩm Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	001010/LA-CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.

22	Lâm Thị Anh Thư	Cao đẳng Điều dưỡng	001012/LA -CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
23	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	Cử nhân Hộ sinh	001034/LA -CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
24	Trần Thúy Lan	Cử nhân Hộ sinh	002394/LA -CCHN	25/11/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
25	Lâm Thị Nhẹ	Cử nhân Hộ sinh	001076/LA -CCHN	29/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
26	Trương Phùng Thùy Vinh	Cử nhân Hộ sinh	001035/LA -CCHN	15/03/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
27	Đặng Thị Hồng Ngân	Cử nhân Điều dưỡng	001017/LA -CCHN	25/02/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
28	Huỳnh Bá Học	Cử nhân Điều dưỡng	002806/LA -CCHN	20/06/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
29	Cao Thị Thùy Dung	Cử nhân Điều dưỡng	0003066/L A-CCHN	10/10/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban

						hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
Cộng: 29 người						

4. Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên:

S TT	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Nguyễn Quốc Duy	Bác sĩ CKI	0003992/LA- CCHN	11/09/2015	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội, chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Văn Phùng	Bác sĩ đa khoa	000786/LA- CCHN	10/12/2012	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - X Quang
3	Võ Văn Vũ Nghĩa	Bác sĩ Y đa khoa + ĐH CK CDHA	005333/LA- CCHN	12/06/2017	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Thị Diễm Trang	Bác sĩ CKI	002260/LA- CCHN	30/10/2013	Sở Y tế Long An	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh bằng vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
5	Lâm Thị Hon	Cử nhân Xét nghiệm	000363/LA- CCHN	10/09/2012	Sở Y tế Long An	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm
6	Tạ Thị Quỳnh Châu	Cử nhân Xét nghiệm	0003013/LA- CCHN	30/09/2014	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT- BYT ngày 01/12/2009 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học về kỹ thuật xét nghiệm
7	Võ Thành Hiển	Cử nhân Xét nghiệm	005690/LA- CCHN	06/11/2017	Sở Y tế Long An	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên xét nghiệm
8	Nguyễn Thị Tâm	Cử nhân Xét nghiệm	001418/LA- CCHN	27/10/2021	Sở Y tế Long An	Chuyên khoa xét nghiệm
9	Trà Minh Đức	Trung cấp KTV X-quang	001124/LA- CCHN	15/05/2013	Sở Y tế Long An	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về X quang
10	Nguyễn Thành Được	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	001148/LA- CCHN	22/04/2022	Sở Y tế Long An	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh cơ bản

11	Nguyễn Vũ Thu Thảo	Kỹ thuật viên	002907/LA- CCHN	08/09/2023	Sở Y tế Long An	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
Cộng: 11 người						

NGƯỜI LẬP BẢNG



Trần Thanh Hiền

GIÁM ĐỐC



Chung Văn Kiêu

Kiến Tường, ngày 29 tháng 5 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH

Hướng dẫn thực hành, số lượng,

đối tượng thực hành và chi phí hướng dẫn thực hành

(Kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 378 /TB-BV ĐTM, ngày 29/5/2024 của Bệnh viện ĐKKV Đồng Tháp Mười)

1. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH BÁC SỸ Y KHOA, BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN, Y SỸ ĐA KHOA, Y SỸ YHCT:

1. Đối tượng đăng ký:

- Bác sỹ Y khoa (người có văn bằng bác sỹ Y khoa)
- Bác sỹ Y học Cổ truyền (người có văn bằng bác sỹ Y học Cổ truyền).
- Y sỹ đa khoa (người có văn bằng Y sỹ đa khoa).
- Y sỹ Y học Cổ truyền (người có bằng Y sỹ Y học Cổ truyền)

2. Thời gian, địa điểm thực hành và chi phí hướng dẫn thực hành:

a. Người có văn bằng bác sỹ Y khoa:

- Thời gian thực hành là 12 tháng, trong đó:
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).
 - + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 09 tháng (chín tháng).

- Thời gian thực hành cụ thể như sau:

- * Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng.
- * Khoa Nội tổng hợp: 1,5 tháng.
- * Khoa Ngoại tổng hợp: 1,5 tháng.
- * Khoa Sản: 1,5 tháng.
- * Khoa Nhi: 1,5 tháng.
- * Khoa Khám bệnh (các chuyên khoa lẻ): 03 tháng.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 30 người.

- Chi phí hướng dẫn: 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

b. Người có văn bằng bác sỹ Y học Cổ truyền:

- Thời gian thực hành là 12 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 09 tháng (chín tháng).

- Thời gian thực hành cụ thể như sau:

* Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng.

* Khoa Y học Cổ truyền: 06 tháng.

* Khoa Khám bệnh (các chuyên khoa lẻ): 03 tháng.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 10 người.

- Chi phí hướng dẫn: 14.400.000 đ/người (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng).

c. Người có văn bằng Y sỹ đa khoa:

- Thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh là 06 tháng.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 30 người.

- Chi phí hướng dẫn: 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

d. Người có văn bằng Y sỹ Y học cổ truyền:

- Thời gian thực hành là 09 tháng, trong đó:

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức Cấp cứu là tại Khoa Hồi sức Cấp cứu: 03 tháng (ba tháng).

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Y học cổ truyền là 03 tháng.

+ Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh là 03 tháng;

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 10.800.000 đ/người (mười triệu, tám trăm ngàn đồng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài việc thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2 - 4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;

- An toàn người bệnh;

- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;

- Sử dụng bệnh án và quy định về bảo mật thông tin.

- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh (VNPT.HIS).

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12) và tùy thuộc tình hình nhu cầu thực tế.

- Sau khi hoàn thành hồ sơ tiếp nhận, người thực hành sẽ thực hành luân phiên tại các khoa theo thời gian quy định.

II. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH VÀ KỸ THUẬT VIÊN Y:

1. Đối tượng đăng ký:

- Điều dưỡng viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng điều dưỡng)
- Hộ sinh viên (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng hộ sinh)
- Kỹ thuật viên y (người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên y, kỹ thuật viên Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng)

2. Thời gian và địa điểm thực hành:

a. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng điều dưỡng:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các khoa lâm sàng khác là 05 tháng (năm tháng).

- Số lượng có thể tiếp nhận: 40 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

b. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng hộ sinh:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- + Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Sản là 05 tháng (năm tháng).

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

c. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên Y:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh) là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Chẩn đoán Hình ảnh - Xét nghiệm.

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người.

- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

d. Người có văn bằng cử nhân, cao đẳng kỹ thuật viên Y chuyên ngành Vật lý trị liệu – Phục hồi Chức năng:

- Thời gian thực hành là 06 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 tháng (một tháng).
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành đào tạo (Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng) là 05 tháng (năm tháng) tại Khoa Y học Cổ truyền

- Số lượng có thể tiếp nhận: 20 người
- Chi phí hướng dẫn: 7.200.000 đ/người (bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

3. Nội dung thực hành:

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; người thực hành tham gia các buổi tập huấn sau (thời lượng giảng dạy mỗi nội dung là 2 - 4 tiết):

- Quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- Kiến thức về điều dưỡng, quản lý chăm sóc người bệnh, quản lý thực hiện thuốc; an toàn người bệnh;
- Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản; an toàn người bệnh;
- Sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh (VNPT.HIS).

4. Tổ chức tiếp nhận thực hành:

- Dự kiến tiếp nhận thực hành 4 đợt/năm (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12) và tùy thuộc tình hình nhu cầu thực tế.
- Sau khi hoàn thành hồ sơ tiếp nhận, người thực hành sẽ thực hành luân phiên tại các khoa theo thời gian quy định.

GIÁM ĐỐC 



Chung Văn Kiềm